Danh sách các ô đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu dân cư, thương mại và TTCN P. Thạch Khôi, TP. Hải Dương

(Kèm theo Thông báo kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất số /TB-STNMT ngày / /2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Ký hiệu lô	Diện tích lô đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
1	TTCN01-2	306.00	Số: BG 955114, vào sổ số CT 00322 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
2	TTCN01-3	306.00	
3	TTCN01-4	306.00	
4	TTCN02-1	298.00	Số: BG 955120, vào sổ số CT 00323 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
5	TTCN02-2	300.00	
6	TTCN02-3	363.75	
7	TTCN02-4	363.75	
8	TTCN02-5	363.75	
9	TTCN02-6	242.25	
10	TTCN02-7	256.00	
11	TTCN02-8	268.00	Số: BG955121, vào sổ số CT 00324 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
12	TTCN02-9	270.50	
13	TTCN02-10	360.00	
14	TTCN02-11	360.00	
15	TTCN02-12	360.00	
16	TTCN02-13	292.00	
17	TTCN02-14	300.00	
18	TTCN03-1	298.00	Số: BG 955122, vào sổ số CT 00325 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
19	TTCN03-2	300.00	
20	TTCN03-3	363.75	
21	TTCN03-4	363.75	
22	TTCN03-5	363.75	
23	TTCN03-6	302.50	
24	TTCN03-7	315.00	
25	TTCN03-8	327.00	Số: BG 955123, vào sổ số CT 00326 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
26	TTCN03-9	329.25	
27	TTCN03-10	360.00	
28	TTCN03-11	360.00	
29	TTCN03-12	360.00	
30	TTCN03-13	292.00	
31	TTCN03-14	300.00	
32	TTCN04-1	277.00	Số: BG 955127, vào sổ số CT 00327 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
33	TTCN04-2	279.00	
34	TTCN04-3	363.75	
35	TTCN04-4	376.00	
36	TTCN04-5	276.25	
37	TTCN04-6	279.00	
38	TTCN04-7	279.00	Số: BG 955128, vào sổ số CT 00328 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
39	TTCN04-8	271.00	
40	TTCN04-9	372.00	
41	TTCN04-10	360.00	
42	TTCN04-11	271.00	
43	TTCN04-12	279.00	
44	TTCN05-1	277.00	Số: BG 955124, vào sổ số CT 00329 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
45	TTCN05-2	279.00	
46	TTCN05-3	363.75	
47	TTCN05-4	376.00	

STT	Ký hiệu lô	Diện tích lô đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
48	TTCN05-6	279.00	
49	TTCN05-7	279.00	Số: BG955125, vào sổ số CT 00330 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
50	TTCN05-8	271.00	
51	TTCN05-9	372.00	
52	TTCN05-10	360.00	
53	TTCN05-11	271.00	
54	TTCN05-12	279.00	
55	TTCN06-1	416.00	Số: BG955126, vào sổ số CT 00331 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
56	TTCN06-2	405.00	
57	TTCN06-3	405.00	
58	TTCN06-4	405.00	
59	TTCN06-5	405.00	
60	TTCN06-6	405.00	
61	TTCN06-7	405.00	
62	TTCN06-8	405.00	
63	TTCN06-9	405.00	
64	TTCN06-10	405.00	
65	TTCN06-11	429.00	
66	TTCN06-12	426.00	
67	TTCN06-13	405.00	
68	TTCN06-14	405.00	
69	TTCN06-15	405.00	
70	TTCN06-16	405.00	
71	TTCN07-1	377.00	Số: BG955116, vào sổ số CT 00332 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/10/2011
72	TTCN07-2	350.00	
73	TTCN07-3	350.00	
74	TTCN07-4	381.00	
TỔNG		**25,034.75**	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Bá Thắng

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Văn Tiêu